

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HSST  
Ngày 11 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quản Hữu Chiến

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Bắc Hải

Bà Bùi Thị Đào

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Việt C**, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1983 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Tổ 11, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Cán bộ quản lý bến xe khách P; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt nam (Đảng viên dự bị), đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 109-QĐ/UBKTHU ngày 10/4/2020 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy Sơn La, tỉnh Sơn La; Con ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 19/3/2010 bị Công an thành phố Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (Đã được xóa tiền sự); bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

2. **Vũ Văn C**, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1971 tại huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản NB, xã M, huyện P, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Ch và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 12/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc (Đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn

chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

3. **Đinh Văn N**, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1978 tại huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu 6, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 200-QĐ/UBND THU ngày 10/4/2020 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy Sơn La, tỉnh Sơn La; con ông Đinh Công T và bà Nguyễn Thị H, có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

4. **Đinh Văn T**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1980 tại huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị T, có vợ là Đặng Thị P và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

5. **Đinh Công L**, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1980 tại huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe, trình độ văn hóa: 9/12, dân tộc: Mường, giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đinh Công S và bà Đinh Thị T, có vợ là Lương Thị H và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

6. **Đặng Quốc V**, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1975 tại huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu 6, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đặng Văn O và bà Nguyễn Thị L, có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

7. **Cầm Quang Nh**, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1976 tại huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Cầm Văn C (đã chết) và bà Cầm Thị Ph; có vợ là Đinh Thị T và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 13/12/2016, bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (Xử phạt vi phạm hành chính này đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

8. **Đặng Quốc H**, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1985 tại huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu 5, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt

Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đặng Văn Th và bà Tạ Thị T, vợ là Hà Thị Ngọc L và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

9. **Hà Văn T**, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1980 tại huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hà Văn P và bà Hoàng Thị C, có vợ là Hà Thị T và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

10. **Vì Văn V**, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1984 tại huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Phụ xe khách; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vì Xao D (đã chết) và bà Hoàng Thị Ch, có vợ là Hà Thị T và 03 con. Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

11. **Lường Văn N**, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1981 tại huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lường Văn T và bà Hà Thị V, có vợ là Hà Thị Tr và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

12. **Trần Văn Ch**, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1989 tại huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản L, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Văn N và bà Chu Thị X, có vợ là Đặng Thị L. Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

13. **Sa Văn Q**, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1988 tại huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Sa Văn T và bà Sa Thị Kh, có vợ là Lường Thị B và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

14. **Trần Ngọc P**; sinh ngày 19 tháng 11 năm 1976 tại huyện B, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Tiểu khu 10, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Xuân V và bà

Vũ Thị L, có vợ là Trần Hạnh H và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 03/5/2017 và ngày 01/6/2018 bị Phòng PC5 - Công an tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (Các lần xử phạt vi phạm hành chính trên đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

15. **Trần Văn Q**, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1975 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Tổ 11, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị L, có vợ là Ngân Thị Ngân O và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử về tội Đánh bạc; ngày 14/3/2007 bị Công an huyện Mai Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (Án tích và xử phạt vi phạm hành chính trên đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Tối ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại nhà hàng Hà Hóa thuộc Tiểu khu 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La, Tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát hình sự (PC02) - Công an tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Nguyễn Việt C, Vũ Văn C, Đinh Văn N, Đinh Văn T, Đinh Công L, Đặng Quốc V, Cầm Quang Nh, Đặng Quốc H, Hà Văn T, Vi Văn V, Lương Văn N, Trần Văn Ch, Sa Văn Q, Trần Ngọc P, Trần Văn Q đang có hành vi đánh bạc, dưới hình thức đánh xóc đĩa, tại phòng ăn số 01 của nhà hàng.

Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm: 8.650.000đ (*Tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng và 04 quân vị được cắt từ vỏ bao thuốc lá có hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu đen các bị cáo sử dụng làm công cụ đánh bạc; ngoài ra còn thu giữ trên người của Nguyễn Việt C số tiền 1.650.000 đồng; Vũ Văn C: 800.000đ; Đinh Văn N: 390.000đ; Đinh Văn T: 1.300.000đ; Đinh Công L: 500.000đ; Đặng Quốc V: 1.050.000đ; Cầm Quang Nh: 600.000đ; Đặng Quốc H: 400.000đ; Hà Văn T: 300.000đ; Vi Văn V: 170.000đ; Trần Văn Chiêu: 300.000đ; Trần Ngọc P: 700.000đ; Trần Văn Q: 1.050.000đ (tiền sử dụng để đánh bạc). Tổng số tiền xác định các bị can sử dụng để đánh bạc thu trên chiếu và trên người là 17.860.000 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Do đơn vị (Ban quản lý bến xe huyện P) có cán bộ quản lý đến tuổi nghỉ hưu, nên tối ngày 07/01/2020, đơn vị bến xe P tổ chức liên hoan chia tay tại nhà hàng Hà Hóa thuộc Tiểu khu 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La. Tham gia buổi liên hoan có nhiều người nhưng chủ yếu là lái xe, phụ xe và cán bộ quản lý bến xe. Sau khi ăn liên hoan xong nhiều người đã ra về, một số người ngồi lại nói chuyện. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Nguyễn Việt C (cán bộ quản lý bến xe khách P) rủ những người ở lại đánh bạc

(xóc đĩa) được thua bằng tiền ngay tại phòng ăn số 1 của nhà hàng Hà Hóa. Vũ Văn C lấy kéo có sẵn trong nhà hàng, cắt vỏ bao thuốc lá thành 04 quân vị hình tròn, sau đó đưa cho Nguyễn Việt C dùng 01 chiếc đĩa sứ, 01 bát sứ có sẵn trong phòng ăn để xóc cái. Cách thức chơi người cầm cái cho 04 quân vị lên trên đĩa, sau đó úp chiếc bát lên trên, dùng tay xóc cho các quân vị bên trong sắp, ngửa tùy ý nếu có 02 quân sắp 02 quân ngửa hoặc 04 quân cùng sắp hoặc cùng ngửa là chắn, còn 01 quân sắp 03 quân ngửa hoặc 03 quân sắp 01 quân ngửa là lẻ (chẵn, lẻ được xác định bên phải và bên trái của người cầm cái) những người tham gia đánh chờ sau khi người cầm cái xóc xong thì đoán chẵn hay lẻ và đặt tiền theo quyết định của mình, người cầm cái điều khiển cách chơi bằng cách kiểm tra tiền của những người chơi đặt ở các mặt (chẵn hay lẻ) sau đó cân đối để quyết định theo bên nào, nếu người cầm cái mở bát thì bất kể bên thua mà nhiều tiền hơn, thì người cầm cái được số tiền đôi ra đó, số tiền còn lại thuộc những người chơi thắng, còn trường hợp người cầm cái không theo bên ít tiền hơn, thì có quyền đuổi (trả lại số tiền người đánh) hoặc bán cho người chơi đánh thêm để số tiền hai bên bằng nhau, sau đó người cầm cái mở bát lấy tiền bên thua giao cho bên thắng. Đến 22 giờ 35 phút cùng ngày trong lúc đang đánh bạc, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 bát, 01 đĩa sứ; 04 quân bài vị và 17.860.000 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Đối với Đặng Văn Hóa và Nguyễn Thị Hà là chủ nhà hàng Hà Hóa, có nhận tổ chức tiệc liên hoan cho bốn xe khách huyện P, sau khi phục vụ ăn uống các nhân viên đang dọn, dẹp, thì Hóa đi về nhà cách đó 200m để tắm còn chị Hà mệt nên đi nằm ngủ trước, việc các bị cáo tổ chức đánh bạc tại nhà hàng anh Hóa và chị Hà không biết, đến khi Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La bắt giữ thì lúc đó chị Hà và anh Hóa mới biết.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-P2 ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Nguyễn Việt C, Vũ Văn C, Đinh Văn N, Đinh Văn T, Đinh Công L, Đặng Quốc V, Cẩm Quang Nh, Đặng Quốc H, Hà Văn T, Vi Văn V, Lường Văn N, Trần Văn Ch, Sa Văn Quý, Trần Ngọc P, Trần Văn Q về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

\*Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt C, Vũ Văn C, Đinh Văn N, Đinh Văn T, Đinh Công L, Đặng Quốc V, Cẩm Quang Nh, Đặng Quốc H, Hà Văn T, Vi Văn V, Lường Văn N, Trần Văn Ch, Sa Văn Quý, Trần Ngọc P, Trần Văn Q phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Việt C, Vũ Văn C, Đinh Văn T, Cẩm Quang Nh, Vi Văn V, Lường Văn N, Trần Văn Ch, Hà Văn T, Đinh Văn N.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đinh Công L, Đặng Quốc V, Sa Văn Quý, Trần Ngọc P, Trần Văn Q, Đặng Quốc H.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Việt C và Vũ Văn C mỗi bị cáo từ 12 đến 14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Xử phạt các bị cáo Đinh Văn T, Cầm Quang Nh, Vì Văn V, Lường Văn N, Trần Văn Ch, Hà Văn T, Đinh Văn N, Đinh Công L, Đặng Quốc V, Sa Văn Quý, Trần Ngọc P, Trần Văn Q, Đặng Quốc H mỗi bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và giải quyết án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Việt C, Vũ Văn C, Đinh Văn N, Đinh Văn T, Đinh Công L, Đặng Quốc V, Cầm Quang Nh, Đặng Quốc H, Hà Văn T, Vì Văn V, Lường Văn N, Trần Văn Ch, Sa Văn Quý, Trần Ngọc P, Trần Văn Q đều nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và đề nghị HĐXX xem xét, mở lượng khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 22 giờ ngày 07/01/2020, tại Phòng ăn số 1 của Nhà hàng Hà Hóa thuộc Tiểu khu 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La; sau khi tổ chức tiệc ăn cơm chia tay cán bộ Bến xe khách P về hưu, Nguyễn Việt C đã rủ mọi người có mặt trong phòng ăn đánh bạc - được Vũ Văn C, Đinh Văn N, Đinh Văn T, Đinh Công L, Đặng Quốc V, Cầm Quang Nh, Đặng Quốc H, Hà Văn T, Vì Văn V, Lường Văn N, Trần Văn Ch, Sa Văn Quý, Trần Ngọc P, Trần Văn Q cùng tham gia cá cược, được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Cơ quan điều tra đã phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài vị và số tiền 17.860.000 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) được xác định là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, và xác nhận việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện và hoàn toàn nhất trí với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với các bị cáo.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ khác, thể hiện trong hồ sơ vụ án gồm:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 22 giờ 35 phút, ngày 07 tháng 01 năm 2020 tại Khố 2 (Nay là tiểu khu 1), thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La đối với các bị cáo Nguyễn Việt C, Vũ Văn C, Đinh Văn N, Đinh Văn T, Đinh Công L, Đặng Quốc V, Cầm Quang Nh, Đặng Quốc H, Hà Văn T, Vì Văn V, Lường Văn N, Trần Văn Ch, Sa Văn Quý, Trần Ngọc P, Trần Văn Q và vật chứng thu giữ được bao gồm 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài vị và số tiền 17.860.000 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) trong đó 8.650.000đ là tiền thu trên chiếu bạc và 9.210.000đ các bị cáo khai nhận là tiền để đánh bạc.

- Kết luận giám định số 313 ngày 11/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 17.860.000 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) thu giữ trong vụ án Đánh bạc: Nguyễn Việt C và đồng phạm là tiền thật.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/01/2020, các bị cáo Nguyễn Việt C, Vũ Văn C, Đinh Văn N, Đinh Văn T, Đinh Công L, Đặng Quốc V, Cầm Quang Nh, Đặng Quốc H, Hà Văn T, Vì Văn V, Lường Văn N, Trần Văn Ch, Sa Văn Quý, Trần Ngọc P, Trần Văn Q đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa với mục đích được thua bằng tiền, tổng số tiền dùng đánh bạc là 17.860.000 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[3.1] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo Nguyễn Việt C, Vũ Văn C, Đinh Văn N, Đinh Văn T, Đinh Công L, Đặng Quốc V, Cầm Quang Nh, Đặng Quốc H, Hà Văn T, Vì Văn V, Lường Văn N, Trần Văn Ch, Sa Văn Quý, Trần Ngọc P, Trần Văn Q đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Công L có bố đẻ là ông Đinh Văn Sơ, thương binh loại A, thương tật hạng  $\frac{3}{4}$ -55%, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba; Bị cáo Sa Văn Quý có ông nội là Sa Văn Ong 02 lần được tặng Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba và được nước Cộng hòa dân

chủ nhân dân Lào tặng thưởng về thành tích có công giúp cách mạng Lào thời kỳ 1945-1975; Bị cáo Trần Văn Q có chú ruột là liệt sỹ Trần Văn Hải đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước; Bị cáo Đặng Quốc V có mẹ vợ là Đào Thị Quế được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hàng Nhì; Bị cáo Trần Ngọc P có bà nội là Hoàng Thị Tịch được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Bị cáo Đặng Quốc H có bố đẻ là ông Đặng Văn Âm là Bệnh binh hạng Hai, được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng; vì tư lợi các bị cáo đã cố ý phạm tội. Tuy số tiền dùng để đánh bạc không lớn nhưng số lượng người tham gia đánh bạc nhiều, thời điểm các bị cáo phạm tội vào dịp chuẩn bị tết nguyên đán nên gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục các bị cáo đồng thời đảm bảo tính dân đề và phòng ngừa chung.

Các bị cáo cố ý cùng nhau thực hiện tội phạm thuộc đồng phạm giản đơn: Bị cáo Nguyễn Việt C là người khởi xướng và là người cầm cái cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo khác. Do đó, bị cáo Cường là người giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Vũ Văn C là người tiếp nhận ý định đánh bạc của bị cáo Nguyễn Việt C; bị cáo là người tạo ra công cụ (làm quân vị để chơi xóc đĩa), cùng với các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, bị cáo là đồng phạm giữ vai trò tích cực trong vụ án.

Đối với các bị cáo Đinh Văn N, Đinh Văn T, Đinh Công L, Đặng Quốc V, Cẩm Quang Nh, Đặng Quốc H, Hà Văn T, Vì Văn V, Lường Văn N, Trần Văn Ch, Sa Văn Quý, Trần Ngọc P, Trần Văn Q đã tiếp nhận ý định đánh bạc của bị cáo Nguyễn Việt C, tham gia đặt tiền cược nhằm mục đích vụ lợi tiền khi thắng cược đánh bạc, nên giữ vai trò là đồng phạm trong vụ án.

Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đinh Công L, Sa Văn Quý, Trần Văn Q, Đặng Quốc V, Trần Ngọc P, Đặng Quốc H có người thân trong gia đình là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.



Xét thấy, về nhân thân 1 số bị cáo đã bị xét xử hoặc bị xử phạt hành chính nhưng án tích và xử phạt hành chính đó đều đã được xóa, đến nay các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên các bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Xét việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Do đó không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính giáo dục riêng, tính răn đe và phòng ngừa chung. Do vậy, xét thấy cần có mức hình phạt đúng với tính chất vai trò đồng phạm của mỗi bị cáo nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung - phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Nhưng kết quả điều tra, xác minh tình trạng tài sản và thu nhập của các bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Vật chứng vụ án*:

- Đối với 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 04 mảnh giấy hình tròn đã qua sử dụng, thu giữ trên chiếu bạc là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.650.000 đồng của Nguyễn Việt C; 800.000 đồng của Vũ Văn C; 390.000 đồng của Đinh Văn N; 1.300.000 đồng của Đinh Văn T; 500.000 đồng của Đinh Công L; 1.050.000 đồng của Đặng Quốc V; 600.000 đồng của Cầm Quang Nh; 400.000 đồng của Đặng Quốc H ; 300.000 đồng của Hà Văn T; 170.000 đồng của Vi Văn V; 300.000 đồng của Trần Văn Ch; 700.000 đồng của Trần Ngọc P; 1.050.000 đồng của Trần Văn Q đã giao nộp cơ quan Điều tra khi bắt quả tang và khai nhận là tiền mang theo để đánh bạc và 8.650.000 đồng thu trên chiếu bạc đều là tiền sử dụng vào hành vi đánh bạc, nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

[7] *Đối với các vấn đề khác có liên quan*:

Đối với Đặng Văn Hóa và Nguyễn Thị Hà là chủ Nhà hàng Hà Hóa - địa điểm nơi xảy ra hành vi đánh bạc của các bị cáo. Quá trình điều tra xác định thời điểm các bị cáo đánh bạc ông Hóa, bà Hà không có mặt tại địa điểm các bị cáo đánh bạc; ông, bà không biết, không liên quan đến việc các bị cáo đánh bạc tại Nhà hàng. Do đó, ông Đặng Văn Hóa và bà Nguyễn Thị Hà không có hành vi vi phạm pháp luật.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 321; Điều i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Việt C, Vũ Văn C, Đinh Văn T, Cẩm Quang Nh, Vi Văn V, Lường Văn N, Trần Văn Ch, Hà Văn T, Đinh Văn N.

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 321; Điều i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Đinh Công L, Đặng Quốc V, Đặng Quốc H, Sa Văn Quý, Trần Ngọc P, Trần Văn Q.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt C, Vũ Văn C, Đinh Văn T, Cẩm Quang Nh, Vi Văn V, Lường Văn N, Trần Văn Ch, Hà Văn T, Đinh Văn N, Đinh Công L, Đặng Quốc V, Đặng Quốc H, Sa Văn Quý, Trần Ngọc P, Trần Văn Q phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt C 14 (Mười bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 28 (Hai mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 11 tháng 5 năm 2020).

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ( Ngày 11 tháng 5 năm 2020).

2.3. Xử phạt các bị cáo Đinh Văn T 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ( Ngày 11 tháng 5 năm 2020).

2.4. Xử phạt các bị cáo Cẩm Quang Nh 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ( ngày 11 tháng 5 năm 2020).

2.5. Xử phạt các bị cáo Vi Văn V 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ( ngày 11 tháng 5 năm 2020).

2.6. Xử phạt các bị cáo Lường Văn N 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ( ngày 11 tháng 5 năm 2020).

2.7. Xử phạt các bị cáo Trần Văn Ch 10 ( Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ( ngày 11 tháng 5 năm 2020).

2.8. Xử phạt các bị cáo Hà Văn T 10 ( Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ( ngày 11 tháng 5 năm 2020).

2.9. Xử phạt các bị cáo Đinh Văn N 10 ( Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án

sơ thẩm (ngày 11 tháng 5 năm 2020).

2.10. Xử phạt các bị cáo Đinh Công L 10 ( Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ( ngày 11 tháng 5 năm 2020).

2.11. Xử phạt các bị cáo Đặng Quốc V 10 ( Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ( ngày 11 tháng 5 năm 2020).

2.12. Xử phạt các bị cáo Đặng Quốc H 10 ( Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ( ngày 11 tháng 5 năm 2020).

2.13. Xử phạt các bị cáo Sa Văn Q 10 ( Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ( ngày 11 tháng 5 năm 2020).

2.14. Xử phạt các bị cáo Trần Ngọc P 10 ( Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ( ngày 11 tháng 5 năm 2020).

2.15. Xử phạt các bị cáo Trần Văn Q 10 ( Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ( ngày 11 tháng 5 năm 2020).

3. Giao các bị cáo Đinh Văn N, Đinh Văn T, Đinh Công L, Đặng Quốc V, Cẩm Quang Nh, Đặng Quốc H cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

3.1. Giao các bị cáo Vũ Văn C, Sa Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Sơn La quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

3.2. Giao các bị cáo Hà Văn T, Vì Văn V, Lường Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Sơn La quản lý giáo dục trong thời gian thử thách;

3.3. Giao bị cáo Trần Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Sơn La quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

3.4. Giao các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Việt C cho Ủy ban nhân dân Phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La quản lý giáo dục trong thời gian thử thách;

3.5. Giao bị cáo Trần Ngọc P cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

*“Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù*

*của bản án đã cho hưởng án treo”.*

4. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

01 chiếc bát sứ màu trắng, dưới đáy bát có chữ Lohaco Madein Viet Nam màu xanh, mép ngoài vành bát có chữ Nhà hàng Hóa Hà; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, dưới đáy đĩa có chữ Minh Thu Madein Viet Nam, mép ngoài vành đĩa có chữ Nhà hàng Hóa Hà; 04 mảnh giấy hình tròn, một mặt màu trắng và một mặt màu đen. (*Đều đã qua sử dụng, Thu giữ trên chiếu bạc các đối tượng đánh bạc*)

4.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 chiếc phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì ghi dòng chữ: Phong bì niêm phong gồm có: Số tiền: 1.650.000đ (*Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), tạm giữ của Nguyễn Việt C, ngày 08.01.2020. Do Nguyễn Việt C giao nhận.

- 01 chiếc phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì ghi dòng chữ: Phong bì niêm phong gồm có: Số tiền: 1.050.000đ (*Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*), tạm giữ của Trần Văn Q, ngày 08.01.2020. Do Trần Văn Q giao nhận.

- 01 chiếc phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì ghi dòng chữ: Phong bì niêm phong gồm có: Số tiền: 390.000đ (*Ba trăm chín mươi nghìn đồng*), tạm giữ của Đinh Văn N, ngày 08.01.2020. Do Đinh Văn N giao nhận.

- 01 chiếc phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì ghi dòng chữ: Phong bì niêm phong gồm có: Số tiền: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), tạm giữ của Hà Văn T, ngày 08.01.2020. Do Hà Văn T giao nhận.

- 01 chiếc phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì ghi dòng chữ: Phong bì niêm phong gồm có: Số tiền: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), tạm giữ của Trần Văn Ch, ngày 08.01.2020. Do Trần Văn Ch giao nhận.

- 01 chiếc phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì ghi dòng chữ: Phong bì niêm phong gồm có: Số tiền: 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*), tạm giữ của Vũ Văn C, ngày 08.01.2020. Do Vũ Văn C giao nhận.

- 01 chiếc phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì ghi dòng chữ: Phong bì niêm phong gồm có: Số tiền: 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*), tạm giữ của Trần Ngọc P, ngày 08.01.2020. Do Trần Ngọc P giao nhận.

- 01 chiếc phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì ghi dòng chữ: Phong bì niêm

phong gồm có: Số tiền: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), tạm giữ của Đinh Công L, ngày 08.01.2020. Do Đinh Công L giao nhận.

- 01 chiếc phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì ghi dòng chữ: Phong bì niêm phong gồm có: Số tiền: 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), tạm giữ của Đặng Quốc V, ngày 08.01.2020. Do Đặng Quốc V giao nhận.

- 01 chiếc phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì ghi dòng chữ: Phong bì niêm phong gồm có: Số tiền: 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng), tạm giữ của Đinh Văn T, ngày 08.01.2020. Do Đinh Văn T giao nhận.

- 01 chiếc phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì ghi dòng chữ: Phong bì niêm phong gồm có: Số tiền: 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng), tạm giữ của Vì Văn V, ngày 08.01.2020. Do Vì Văn V giao nhận.

- 01 chiếc phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì ghi dòng chữ: Phong bì niêm phong gồm có: Số tiền: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), tạm giữ của Đặng Quốc H, ngày 08.01.2020. Do Đặng Quốc H giao nhận.

- 01 chiếc phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì ghi dòng chữ: Phong bì niêm phong gồm có: Số tiền: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), tạm giữ của Cầm Quang Nh, ngày 08.01.2020. Do Cầm Quang Nh giao nhận.

- 01 chiếc phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì ghi dòng chữ: “Phong bì niêm phong gồm có: Số tiền: 8.650.000đ (Tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), thu trên chiếu bạc, ngày 07.01.2020”. Thu trên chiếu bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2020 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành dân sự tỉnh Sơn la)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Việt C, Vũ Văn C, Đinh Văn N, Đinh Văn T, Đinh Công L, Đặng Quốc V, Cầm Quang Nh, Đặng Quốc H, Hà Văn T, Vì Văn V, Lương Văn N, Trần Văn Ch, Sa Văn Quý, Trần Ngọc P, Trần Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 11 tháng 5 năm 2020)

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; NBC; NLQ; Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ, án văn, HCTP.

(đã ký)

**Quản Hữu Chiến**